

Số: 201/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Kiện toàn Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung tại: Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, đã được sửa đổi, bổ sung tại: Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018, Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023, Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Hướng dẫn việc thẩm định dự thảo Bảng Giá đất của hội đồng thẩm định Bảng giá đất, thẩm định Phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền tham gia Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 127/BC-STC ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc đề xuất Kiện toàn Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Tuyên Quang, Tổ Giúp việc Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Hội đồng) theo quy định tại điểm 1, khoản 14, Điều 1 Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ, gồm có:

1. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi lĩnh vực đất đai - Chủ tịch Hội đồng (theo ủy quyền tại Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

2. Giám đốc Sở Tài chính - Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Phó Giám đốc Sở Tài chính phụ trách lĩnh vực Quản lý Giá, Công sản - Thường trực của Hội đồng.

4. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên;

5. Giám đốc Sở Xây dựng - Thành viên;

6. Giám đốc Sở Tư pháp - Thành viên;

7. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Thành viên;

8. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh - Thành viên;

9. Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi lĩnh vực Quản lý đất đai - Thành viên.

10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có đất - Thành viên.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ tiến hành tổ chức các phiên họp để thẩm định phương án giá đất cụ thể theo quy định tại điểm 5, khoản 14, Điều 1 Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ định giá đất;

2. Việc tuân thủ nguyên tắc định giá đất;

3. Quyết định việc áp dụng các phương pháp định giá đất do đơn vị xác định giá đất đề xuất;

4. Sự phù hợp về tỷ lệ điều chỉnh các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất giữa thửa đất so sánh và thửa đất cần định giá đối với trường hợp áp dụng phương pháp so sánh; sự phù hợp về thời gian bán hàng, thời điểm bắt đầu bán hàng, tỷ lệ bán hàng, tỷ lệ lấp đầy, mức biến động của giá chuyển nhượng, giá cho thuê, thời gian xây dựng, tiến độ xây dựng, chi phí quảng cáo, bán hàng, chi phí quản lý vận hành, lợi nhuận của nhà đầu tư, chi phí thực tế phổ biến của các dự án tương tự đối với trường hợp áp dụng phương pháp thặng dư;

5. Sự phù hợp, tính pháp lý, đầy đủ của các thông tin đã thu thập.

Hội đồng hoạt động theo Quy chế do Chủ tịch Hội đồng ban hành; thực hiện các trách nhiệm và nguyên tắc làm việc theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trình tự hoạt động của Hội đồng theo quy định tại điểm 4, khoản 14, Điều 1 Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Giao Hội đồng tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh mời đại diện tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất hoặc chuyên gia về giá đất tham gia Hội đồng theo từng dự án cụ thể khi cần thiết.

3. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng; điều hành, phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Hội đồng, Thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng; quyết định thành lập Tổ Giúp việc của Hội đồng; Giúp việc cho Hội đồng là cán bộ, công chức thuộc các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Cục Thuế tỉnh có chuyên môn liên quan đến việc thẩm định giá đất; tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, phê duyệt.

5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo quy chế, phân công của Chủ tịch Hội đồng và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Kiện toàn Hội đồng thẩm định giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Kiện toàn Hội đồng thẩm định giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và các thành viên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2, Điều 4 (thực hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, HĐTĐGD.Q(kt).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

